

Bản án số: 42/2018/HSST
Ngày: 10/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Khánh Luy
2. Ông Luân Văn Lý

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Trường Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS ngày 23/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đức H, tên gọi khác: không; sinh ngày 24/3/1984; nơi sinh: thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; hộ khẩu thường trú: tổ HT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở hiện nay: tổ HT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông: Lê Đức B, sinh năm: 1955; con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1957, cùng trú tại: tổ HT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; vợ: Lâm Hồng N, sinh năm 1992 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2015; bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền sự: không; tiền án: không.

Nhân thân:

- Năm 2002 bị Công an thị xã Cao Bằng (nay là Công an thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Năm 2003 bị Công an thị xã Cao Bằng (nay là Công an thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt ngày 10/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 6 giờ ngày 10/5/2018 Lê Đức H (sinh năm 1984, trú tại tổ HT, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đi xuống khu vực Trung tâm H tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến ngã tư gần Trung tâm H, H gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ, H hỏi người đàn ông đó có hàng không?. Người đó gật đầu, H đưa 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) người đó cầm tiền rồi đưa cho H 06 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng, sau đó H nhặt một vỏ bao ni-lon đựng xi lanh kim tiêm cho 06 gói heroine vào trong bao ni-lon và để trong túi quần bên trái đang trước đang mặc. Người đàn ông đó đi đâu không biết, còn H đứng ở cổng Trung tâm H để chờ uống thuốc Methadol. Khoảng 6 giờ 25 phút cùng ngày thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 06 gói nhỏ giấy bạc màu trắng bên trong có chứa heroine thu giữ trong túi quần bên trái ngoài cùng của H đang mặc, có khối lượng là 0,36 gam (không phẩy ba sáu gam); số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) thu giữ trong túi quần đằng sau bên phải chiếc quần H đang mặc; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ trong túi áo khoác bên trái H đang mặc.

Ngày 10/5/2018, Công an thành phố Cao Bằng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, giám định viên PC54 Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành cân xác định trọng lượng tang vật thu giữ của Lê Đức H, kết quả cân 06 (sáu) gói chất bột màu trắng có khối lượng 0,36 gam (không phẩy ba sáu gam).

Ngày 14/5/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 78 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 88/GĐMT ngày 23/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: heroine*. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định số 82/2013/NĐCP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Đối với vật chứng của vụ án cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Hành vi trên đây của Lê Đức H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSTP ngày 19/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lê Đức H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đức H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 88/GĐMT ngày 23/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Đức H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức H mức án từ 12 đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị: xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân mẫu quả tang ghi vụ: Lê Đức H; trả lại cho bị cáo 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: hồi 06 giờ ngày 10/5/2018 tại cổng Trung tâm H thuộc tổ HB, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, Lê Đức H có hành vi tàng trữ trái phép 06 gói heroine có khối lượng là 0,36 gam (không phải ba sáu gam) mục đích để sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây ra tâm lý hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có trình độ học vấn lớp 12/12 phổ thông, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,36 gam, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân không tốt: ngày 17/3/2002 bị Công an thị xã Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 28/7/2003 bị Công an thị xã Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Kể từ sau khi bị xử phạt hành chính cho đến khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo chấp hành tốt các quy định tại địa phương, không vi phạm pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo ông Lê Đức B là thương binh loại A, hạng 4/4, do đó bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo hoàn toàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của cáo nên cần được chấp nhận. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trong vụ án này về nguồn gốc số ma túy H khai mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ ở khu vực Trung tâm H, việc mua bán không ai biết nên cơ quan điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

Về xử lý vật chứng và tài sản: 02 chiếc điện thoại di động NOKIA và số tiền 4.000.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Vật chứng còn lại là đồ vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Đức H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Đức H 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 10/5/2018.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân mẫu quả tang ghi vụ: Lê Đức H; SN: 1984; HKTT: tổ HT, phường HG, thành phố CB. Có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 10/5/2018, mặt sau có chữ kí của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

- Trả lại cho bị cáo số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 4.000.000 VNĐ (bốn triệu đồng) Lê Đức H; SN: 1984; HKTT: tổ HT, phường HG, thành phố CB. Có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 10/5/2018, mặt sau có chữ kí của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 02 (hai) điện thoại di động trong 01 (một) phong bì niêm phong 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu: NOKIA ghi vụ: Lê Đức H; SN: 1984; HKTT: tổ HT, phường HG, thành phố CB. Có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 10/5/2018, mặt sau có chữ kí của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/7/2018.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Lê Đức H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương